

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 55/2022/HSST

Ngày: 13/6/2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T H.
- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị L và bà Lê Thị O.
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị T V – Thư ký TA.
- **Đ diện VKSND huyện K:** Ông Nguyễn Hữu T A - KSV.

Hôm nay ngày 13/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 51/2022/HSST ngày 24/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/HSST-QĐXX ngày 27/5/2022 đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm: 1972; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn Á, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông Nguyễn Văn A1 (Đã chết) và bà Đinh Thị P (Đã chết); Anh, chị, em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (Đã ly hôn) và có 01 con, sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có. Hiện đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2022 tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện K (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Những người làm chứng:**

1. Ông Hoàng Văn H1, sinh năm 1957; Địa chỉ: thôn Á, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).
2. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1970; Địa chỉ: thôn 2, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do nghiện chất ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972, trú tại thôn Á, xã Ô, huyện K, tỉnh Hưng Yên mang theo số tiền 300.000 đồng rồi đi bộ từ nhà đến khu vực xã T1, huyện K, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn B, xã T1, Đ gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng 50 tuổi đang đứng cạnh đường có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên tiến lại gần và hỏi: “Anh có hàng

không, để cho em 300.000 đồng? (Ý Đ hỏi mua ma túy của người đàn ông với giá 300.000 đồng)". Người đàn ông trả lời: "Có" nên Đ lấy số tiền 300.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau khi cầm tiền, người này đưa cho Đ 01 gói nilon màu xanh và 01 gói nilon màu hồng. Tin tưởng trong 02 gói nilon này đều chứa ma túy nên Đ cầm ở lòng bàn tay trái rồi đi tìm nơi vắng người để sử dụng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi Đ đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn Á, xã Ô, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã Ô kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 02 nilon trên theo quy định để gửi đi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 116/MT-PC09 ngày 13/02/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong, có tổng khối lượng là: 0,232g, là ma túy, là loại: Heroine; Hoàn lại sau giám định 0,219 gam Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã nhập kho vật chứng đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSKC, ngày 24/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 10/02/2022; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ; Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau khi giám định..

- Bị cáo Đ nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải, được nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Những người làm chứng là ông Hoàng Văn H1 và ông Lê Văn H2 đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an H1ện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã thừa nhận bản thân mắc nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/02/2022, bị cáo đi đến khu vực thôn B, xã T1, huyện K để tìm mua ma túy sử dụng. Sau khi mua được ma túy, Đ đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn A, xã Ô, huyện K thì bị lực lượng Công an huyện K phối hợp với Công an xã Ô kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong 02 nilon trên theo quy định để gửi đi giám định. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng; biên bản niêm phong; Biên bản mở niêm phong; Lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng là ông Hoàng Văn H1, ông Lê Văn H2; Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên và toàn bộ các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 10/02/2022, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn A, xã Ô, huyện K, Nguyễn Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,232 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Công an H1ện K phối hợp với Công an xã Ô phát hiện, bắt quả tang Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Nguyễn Văn Đ theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 53/CT-VKSKC, ngày 24/5/2022 là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Đ gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo Đ nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của Nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[4.2]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn hối cải. Nên bị cáo được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015 để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo mặc dù chưa có tiền án, tiền sự, nhưng bản thân ăn chơi, đua đòi dẫn đến mắc nghiện chất ma túy, lần phạm tội này có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn. Do vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Xét đề nghị của Đ diện VKSND huyện K: Về tội danh, điều luật áp dụng và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên được HĐXX chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015, để phạt tiền đối với bị cáo.

[7]. Về vật chứng trong vụ án:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được Nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy đối với 0,219g Heroine, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo Đ phải chịu án phí HSST là 200.000đ theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,219g (Không phải hai trăm mười chín gam) Heroine hoàn lại sau giám định.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định ch1ển vật chứng số 45/QĐ-VKS - KC ngày 24 tháng 5 năm 2022 của VKSND H1ện K).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/6/2022).

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HY;
- VKSND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Công an huyện KC;
- Chi cục THADS huyện KC;
- Bị cáo;
- UBND xã Ô;
- Trại tạm giam CA tỉnh HY;
- Lưu HSVA.

Nguyễn Thị T H

